TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/LĐ-PT
Ngày: 05-7-2024
"V/v tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Bà Trần Thị Thanh Thuý

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

Bà Trịnh Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số số 02/2024/TLPT-LĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".

Do Bản án lao động sơ thẩm số 36/2023/LĐ-ST ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐ-PT ngày 09/4/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Oanh L, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp B, phường B, Thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH D (Việt Nam)

Địa chỉ: đường số A Khu công nghiệp T, ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Pan Jiang sheng, giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thế P, sinh năm 1987.

Địa chỉ thường trú: Tổ B, ấp T, xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Địa chỉ liên hệ: Thửa 419, tờ bản đồ 25, KCN T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Văn bản ủy quyền ngày 20/4/2024).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn, Công ty TNHH D (Việt Nam).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Oanh L trình bày:

Ông vào làm việc tại công ty D (Việt Nam) từ ngày 01/02/2020 đến ngày 01/4/2023 ông được công ty ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Quá trình làm việc ông chấp hành tốt nội quy công ty nhưng đến ngày 17/6/2023 công ty có thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với ông và cho ông nghỉ việc ngay. Việc công ty cho ông nghỉ việc là trái luật nên ông khởi kiện yêu cầu:

Buộc Công ty TNHH D (Việt Nam) có nghĩa vụ nhận ông trở lại công ty làm việc. Trong trường hợp công ty không nhận ông trở lại làm việc phải bồi thường cho ông các khoản sau:

1. 02 tháng tiền lương và phụ cấp theo hợp đồng 4.625.000 đồng x 02 tháng = 9.250.000 đồng;

2. Bồi thường theo Điều 42 Bộ luật lao động 4.625.000 đồng x 02 tháng = 9.250.000 đồng;

3. Bồi thường tiền lương trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 17/6/2023 đến khi xét xử sơ thẩm theo mức lương 4.625.000 đồng;

4. Bồi thường tiền lương vi phạm thời gian báo trước 45 ngày.

5. Đóng bổ sung tiền bảo hiểm gồm: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong khoản thời gian từ ngày 17/6/2023 đến ngày 22/11/2013 là 21% trên số tiền lương 4.625.000 đồng/tháng.

Ông không muốn trở lại Công ty TNHH D (Việt Nam) làm việc và kiên quyết yêu cầu buộc Công ty TNHH D (Việt Nam) phải bồi thường hợp đồng lao động.

Ngoài ra, ông không còn yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn Công ty TNHH D (Việt Nam) do bà Võ Thị P1 đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty TNHH D (Việt Nam) (gọi tắt là Công ty) xác nhận công ty có ký hợp đồng lao động với ông L là đúng. Ngày 17/6/2023, công ty có thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với ông L và cho ông L tạm ngưng công việc. Công ty cũng chưa ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động thì có ra 03 thông báo yêu cầu ông L trở lại làm việc nhưng ông L không làm nên Công ty mới ra quyết định thôi việc cho ông L là đúng. Do đó công ty D sẽ bồi thường đúng theo quy định pháp luật nếu công ty D có sai phạm.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 36/2023/LĐ-ST ngày 22-11-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, đã xử:

“1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Oanh L về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái luật” với Công ty TNHH D (Việt Nam).

Tuyên bố quyết định số 038072023/QĐTV ngày 24/7/2023 của Công ty TNHH D (Việt Nam) ban hành cho ông L thôi việc là trái luật.

Buộc công ty D (Việt Nam) phải bồi thường cho ông Nguyễn Oanh L các khoản sau:

1.1. L1 trong những ngày không được làm việc từ ngày 17/6/2023 đến ngày 22/11/2023 là 05 tháng 05 ngày x 4.625.000 đồng/tháng = 23.895.833 đồng.

1.2. Bồi thường 02 tháng lương vi phạm khoản 1 Điều 41 Bộ luật lao động x 4.625.000 đồng = 9.250.000 đồng.

1.3. Bồi thường thêm hai tháng tiền lương theo khoản 3 Điều 42 Bộ luật lao động 4.625.000 đồng x 02 tháng = 9.250.000 đồng.

1.4. Bồi thường tiền lương vi phạm thời gian báo trước 4.625.000 đồng x 1,5 tháng = 6.937.500 đồng.

1.5. Đóng bổ sung tiền bảo hiểm gồm: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong khoản thời gian từ ngày 17/6/2023 đến ngày 22/11/2023 là 5.018.124 đồng.

2.Về án phí lao động sơ thẩm: công ty D (Việt Nam) phải nộp 1.630.518 đồng án phí lao động sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước. Ông Nguyễn Oanh L không nộp án phí”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền thi hành án của các bên đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 05-12-2023, bị đơn Công ty TNHH D (Việt Nam) nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà phúc thẩm,

Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận: Bị đơn Công ty TNHH D (Việt Nam) có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn ông Nguyễn Oanh L 1,5 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động mà các bên đã ký kết với số tiền là 6.937.000 đồng. Về án phí: bị đơn Công ty TNHH D (Việt Nam) tự nguyện chịu toàn bộ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, hai bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và đã tự thực hiện xong việc giao nhận

tiền; việc thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Kháng cáo của bị đơn thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về việc giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Oanh L và bị đơn Công ty TNHH D (Việt Nam) thống nhất thỏa thuận:

[2.1] Bị đơn Công ty TNHH D (Việt Nam) có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 6.937.000 đồng (sáu triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn đồng) phát sinh từ việc chấm dứt hợp đồng lao động số 0042.22HM ngày 01/4/2022 được ký kết giữa ông Nguyễn Oanh L với Công ty TNHH D.

[2.2] Về án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn Công ty TNHH D (Việt Nam) tự nguyện chịu toàn bộ.

[3] Sự thỏa thuận của hai bên đương sự được nêu tại mục [2] là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn Công ty TNHH D (Việt Nam) phải chịu án phí tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

[6] Về án phí lao động phúc thẩm: Bị đơn Công ty TNHH D (Việt Nam) phải chịu án phí lao động phúc thẩm theo khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308 và Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH D (Việt Nam).

Sửa Bản án lao động sơ thẩm số 36/2023/LĐ-ST ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68 Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 20, khoản 3 Điều 34, Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Lao động, Điều 14, Điều 26 và Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Bị đơn Công ty TNHH D (Việt Nam) có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn ông Nguyễn Oanh L số tiền 6.937.000đồng (sáu triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn đồng) phát sinh từ việc chấm dứt hợp đồng lao động số 0042.22HM ngày 01/4/2022 được ký kết giữa ông Nguyễn Oanh L với Công ty TNHH D.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn Công ty TNHH D (Việt Nam) phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Về án phí lao động phúc thẩm: Bị đơn Công ty TNHH D (Việt Nam) phải chịu án phí lao động phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005547 ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Bị đơn Công ty TNHH D (Việt Nam) đã nộp đủ án phí lao động phúc thẩm.

4. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 05-7-2024.

***Nơi nhận*:**
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Thúy